

Bản án số:64/2017/HSST
Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh – cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

2. Ông Nguyễn Văn Xung – cán bộ dân số.

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST, ngày 17/11/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T**, sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKHKTT và trú tại: thôn TĐ, xã EK, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Vũ Xuân H, sinh năm 1958 và bà: Đoàn Thị B, sinh năm 1959; Đồng trú tại: thôn TĐ, xã EK, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 02 anh, em; Vợ: Trần Thị Diễm P, sinh năm 1989, có một con sinh năm 2013, trú tại thôn TĐ, xã EK, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày khởi tố - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn a, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Lê Hoàng Nhật Th, sinh năm 1998 (đã chết)

- *Đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Hoàng Nhật Th:* Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1957, có đơn xin vắng mặt; bà Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1961 có mặt.

Địa chỉ: thôn b, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: c khu phố 3, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn b, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Trương Văn K, sinh năm 1964, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: d Quốc lộ Q, phường R, thị xã TA, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/11/2015, Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô biển số T78 – 021.11 là xe biển số tạm thời (xe có biển số cũ là 78C – 013.96, được Công an tỉnh Phú Yên cấp biển số tạm thời do đang trong thời gian hoàn tất thủ tục sang nhượng xe giữa ông Trương Văn K và bà Phạm Thị Mỹ L, trú tại xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk) chở ông Trương Văn K và anh Phạm Thanh Th, trú tại xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đi từ tỉnh Đắk Lắk theo Quốc lộ 14 đến tỉnh Long An. Đến khoảng 19h00' cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 759 + 500m Quốc lộ 14 thuộc địa phận thôn a, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô biển số T78 – 021.11 đi ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông thì phát hiện bên trái đường, cách khoảng 100m, có xe mô tô biển số 60N2 – 2589 do Trần Văn Q (sinh năm 1997) điều khiển chở phía sau Lê Hoàng Nhật Th (sinh năm 1998, cùng trú tại xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông) đi ở giữa đường và lấn sang phần đường bên phải của xe ô tô biển số T78 – 021.11. Thấy vậy, Vũ Xuân T giảm tốc độ, đánh tay lái điều khiển xe qua phần đường bên trái để tránh thì cùng lúc này Trần Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 60N2 – 2589 đi về đúng phần đường phải của mình. Do khoảng cách quá gần và đi không đúng phần đường theo quy định nên Vũ Xuân T không kịp xử lý và đã để phần đầu xe ô tô biển số T78 – 021.11 tông vào xe mô tô biển số 60N2 – 2589 làm Trần Văn Q và Lê Hoàng Nhật Th bị ngã văng vào lề đường bên trái; xe ô tô biển số T78 – 021.11 trượt kéo theo xe mô tô biển số 60N2 – 2589 đến sát lề đường trái thì dừng lại. Hậu quả làm Trần Văn Q bị thương tích và Lê Hoàng Nhật Th chết trên

đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô biển số 60N2 - 2589 và ô tô biển số T78 – 021.11 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng; mặt đường trải nhựa bê tông rộng 11,1m; ở giữa mặt đường là vạch sơn đứt quãng màu vàng chia mặt đường thành hai làn đường bằng nhau. Tiếp giáp với mặt đường nhựa bên phải, trái là cống thoát nước rộng 0,6m; tiếp đến là khu dân cư. Lấy mép đường trái, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông làm chuẩn, lấy trụ điện số 4E3T3 bên phải đường làm mốc cố định; trên hiện trường phát hiện:

- Xe ô tô tải biển số T78 – 021.11 nằm ở trên phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng huyện Đắk Song hơi chệch về lề đường bên trái, đuôi xe ô tô quay về hướng huyện Cư Jút, hơi chệch về lề đường bên phải. Trục trước số 1 bên trái xe nằm ngay mép đường bên trái, trục số 2 bên trái xe cách mép đường bên trái 1,1m, trục số 3 bên trái xe cách mép đường bên trái 3,6m, trục số 4 cách mép đường trái 4,3m.

- Xe mô tô biển số 60N2 – 2589 nằm ở phần đường bên trái, xe nằm nghiêng sang phải; đầu xe quay về hướng huyện Cư Jút, đuôi xe quay về hướng huyện Đắk Song. Trục trước xe mô tô nằm ngay mép đường bên trái, cách trục số 1 bên trái xe ô tô biển số T78 – 021.11 là 0,4m; trục sau cách mép đường bên trái 0,2m.

- 01 vết chà bánh lốp có kích thước 24,4m x 0,9m chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường trái 6,1m, cách trụ điện số 4E3T3 18,5m, cách chân cột biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” nằm ở lề đường phải 31m, cách chân biển báo “trạm dừng đón trả khách của xe buýt” nằm ở lề đường phải 38,4m; điểm cuối của vết chà nằm ngay bánh lốp bên trái của trục số 3 (tính từ trước ra sau) của xe ô tô biển số T78 – 021.11, cách mép đường trái 3,6m. Đây là vết chà do hàng bánh lốp của trục số 3 và trục số 4 của xe ô tô biển số T78 – 021.11 tiếp xúc với mặt đường tạo nên, ký hiệu (1).

- 01 vết chà bánh lốp có kích thước 21m x 0,9m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường trái 7,7m, cách điểm đầu vết (1) 5,2m; điểm cuối của vết chà nằm ngay bánh lốp bên phải của trục số 3, cách mép đường trái 5,4m. Đây là vết chà do hàng bánh lốp của trục số 3 và trục số 4 bên phải xe ô tô biển số T78 – 021.11 tiếp xúc với mặt đường tạo nên, ký hiệu (2).

- 01 vết chà bánh lốp có kích thước 12,5m x 0,2m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường bên trái 4,3m, cách điểm đầu vết (2) 13,1m; điểm cuối của vết chà nằm ngay hàng bánh lốp của trục số 1 bên trái và nằm ngay mép đường bên trái. Đây là vết chà do hàng bánh lốp của trục số 1 bên trái của xe ô tô biển số T78 – 021.11 tiếp xúc với mặt đường tạo nên, ký hiệu (3).

- 01 vết chà xước có kích thước 7,6m x 0,01m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường bên trái 3,3m, cách điểm đầu vết (1) 6m; điểm cuối của vết chà xước nằm ngay đầu chân thắng xe mô tô biển số 60N2 – 2589, nằm ngay mép đường bên trái. Đây là vết chà xước do điểm đầu chân thắng xe mô tô biển số 60N2 – 2589 trượt trên mặt đường tạo nên, ký hiệu (4).

- 01 vết chà trượt có kích thước 0,6m x 0,03m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường bên trái 3,4m, cách điểm đầu vết (4) 0,3m; điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường bên trái 3,3m. Đây là vết chà trượt do cụm đèn bên phải xe mô tô biển số 60N2 – 2589 tiếp xúc với mặt đường tạo nên, ký hiệu (5).

- 01 vùng cày xước, chà trượt có kích thước 6,5m x 0,5m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường trái 2,6m, cách điểm đầu vết (5) 1,4m; điểm cuối của vùng cày xước, chà trượt ngay bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 60N2 – 2589 nằm trên mép đường trái. Toàn bộ vùng cày xước, chà trượt được tạo bởi trục trước, niềng, lốp xe phía trước của xe mô tô biển số 60N2 – 2589 tiếp xúc với mặt đường, ký hiệu (6).

- 01 vết cày xước có kích thước 0,6m x 0,03m, chiều hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Song, từ phải qua trái. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường trái 2,1m, cách điểm đầu vết (6) 2,4m; điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường trái 1,9m. Đây là vết cày xước được tạo bởi gác để chân phía trước bên phải của xe mô tô biển số 60N2 – 2589 tiếp xúc với mặt đường tạo nên, ký hiệu (7).

- 01 vùng mảnh vỡ nằm ở phần đường bên trái có kích thước 0,4m x 0,3m; tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường trái 3,7m, cách đầu trục số 4 bên trái xe ô tô biển số T78 – 021.11.

* Điểm va chạm giữa xe ô tô biển số T78 – 021.11 và xe mô tô biển số 60N2 – 2589 được xác định nằm ở phần đường bên trái theo chiều hướng lưu thông của xe ô tô biển số T78 – 021.11, cách mép đường trái 3,7m, cách tâm vùng mảnh vỡ 0,4m, cách trục số 4 bên trái của xe ô tô biển số T78 – 021.11 là 1,1m, cách điểm đầu vết (1) 21,9m, cách trụ điện 4E3T3 20,4m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 170/TT ngày 28/12/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của anh Lê Hoàng Nhật Th là do chấn thương sọ não.

Ngày 25/10/2017, anh Trần Văn Q có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Ngày 28/10/2017, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông có công văn số 215/CV – TTPY từ chối giám định thương tích theo quyết định trưng cầu số 164/TCGD ngày 30/8/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil do không có đối tượng giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐGTS ngày 22/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil kết luận: Xe mô tô biển số 60N2 - 2589 bị thiệt hại 1.062.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu JAC, biển số T78 – 021.11 là xe biển số tạm thời bị thiệt hại 2.040.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CTr-VKS, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội, xét về lỗi của bị cáo, lỗi của bị hại anh Trần Văn Q cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gia thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận cơ quan cảnh sát Điều tra trả lại xe ô tô biển số nhãn hiệu JAC, biển số tạm thời T78 – 021.11 và xe mô tô biển số 60N2 – 2589 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng C, số AU 683492, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 28/3/2012 cho bị cáo Vũ Xuân T.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự: chấp nhận bị cáo Vũ Xuân T và ông Trương Văn K đã bồi thường cho gia đình ông Lê Xuân T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Hoàng Nhật Th số tiền 110.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bích Ng là mẹ của anh Lê Hoàng Nhật Th không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo

tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô biển số tạm T78 – 021.11 tham gia thông đường bộ có hành vi vi phạm không chấp hành và chấp hành không đầy đủ các quy định an toàn giao thông đường bộ là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số T78 -021.11 đi không đúng làn đường, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn tại Km 759+500m (theo hướng huyện Cư Jút đi thị xã Gia Nghĩa) tại thôn 4, xã Đắk Rlă, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đối với xe mô tô 60N2 – 2589 (do anh Trần Văn Q điều khiển và chở Lê Hoàng Nhật Th), làm anh Trần Văn Q bị thương tích, anh Lê Hoàng Nhật Th tử vong trên đường cấp cứu, thiệt hại tài sản đối với xe mô tô 60N2 – 2589 là 1.062.000 đồng, xe ô tô biển số tạm T78 – 021.11 là 2.040.500 đồng. **Theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định:** “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”. **Như vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.**

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng: Bởi lẽ, **hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.** Bị cáo thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ là nguy hiểm cho những người và phương tiện tham gia khác tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn cho anh Lê Hoàng Nhật Th và anh Trần Văn Q, dẫn đến anh Th bị chết trên đường đi cấp cứu, anh Q cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Thiện Hạnh, tỉnh Đắk Lắk. Anh Q đã có đơn xin từ chối giám định thương tật (qua bản tóm tắt bệnh án của anh Q nên không thể xác định được mức độ thương tật), thiệt hại về tài sản là 3.102.500 đồng. Khi xảy ra tai nạn điểm va chạm giữa hai xe nằm hoàn toàn trên phần đường của xe mô tô biển số 60N2 - 2589.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của

tội phạm gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai khi tham gia thông đường bộ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo Vũ Xuân T cùng với ông Trương Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Hoàng Nhật Th số tiền 110.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 35.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”; Gia đình bị hại Lê Hoàng Nhật Th và anh Trần Văn Q đã có đơn xin bãi nại, đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà Ng (mẹ của anh Th) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng một phần do lỗi của người bị hại anh Trần Văn Q là người điều khiển xe mô tô 60N2 - 2589. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Qua tài liệu xác minh nơi cư trú và sinh sống của bị cáo và tại phiên tòa: Bị cáo và vợ con đang sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của bị cáo, hiện chưa có tài sản riêng. Nên HĐXX không đặt ra xử phạt bằng tiền đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng chế độ án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nên cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là có cơ sở.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan Điều tra công an huyện Đắk Mil trả lại xe ô tô biển số nhãn hiệu JAC, biển số tạm thời T78 – 021.11 và xe mô tô biển số 60N2 – 2589 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận. Do không cấm bị cáo hành nghề nên cần trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số AU 683492, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2012 cho bị cáo Vũ Xuân T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Xuân T cùng với ông Trương Văn K đã bồi thường cho gia đình ông Lê Xuân T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Hoàng Nhật Th số tiền 110.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 35.000.000 đồng. Bị hại và gia đình bị hại, ông Trương Văn K không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Xuân T về cho UBND xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Chấp nhận cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe ô tô biển số nhãn hiệu JAC, biển số tạm thời T78 – 021.11 và xe mô tô biển số 60N2 – 2589 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp (*theo biên bản về việc trả lại tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với ông Trương Văn K vào ngày 25/9/2017; với bà Phạm Thị Th vào ngày 28/10/2017*).

3.2. Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng C, số AU 683492, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2012 ngay tại phiên tòa (*theo biên bản nhận tài liệu giữa Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil với bị cáo Vũ Xuân T vào ngày 28/11/2017*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Xuân T cùng với ông Trương Văn K đã bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Hoàng Nhật Th số tiền 110.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 35.000.000 đồng .

5. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

6.2. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy